



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC
&
CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 179, số 03, 2018

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Nghiêm Thị Hồ Thu - Cơ sở hình thành đặc điểm văn xuôi Ngọc Giao	3
Vũ Thị Hạnh - Từ ý thức về phái tính đến hình tượng người phụ nữ hiện đại trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI	9
Phạm Thị Ngọc Anh - Ứng dụng hoa văn thủy ba trong điêu khắc tượng đài đương đại ở Việt Nam	15
Phùng Phương Nga, Đoàn Đức Hải - Biểu tượng trong tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh (Khảo sát qua <i>Hồ Quý Ly, Mẫu thượng ngàn, Đội gạo lên chùa</i>)	21
Vũ Thúy Hằng, Đoàn Thị Hồng Nhung - Luận bản về cách phân loại tín ngưỡng thờ Mẫu	25
Phạm Văn Hùng, Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Thị Thu Hương - Đại học Thái Nguyên với hoạt động đánh giá đầu ra của chương trình đào tạo qua mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp	31
Hoàng Duy Trường - Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên	37
Hoàng Thu Thủy, Lý Trung Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh – người đặt nền móng cho quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam	45
Trần Thị Lan - Vận dụng thuyết kiến tạo trong dạy học “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin” ở các trường đại học	49
Nguyễn Thanh Tú - Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại trường Đại học Giao thông Vận tải, cơ sở đào tạo Thái Nguyên	55
Nguyễn Thị Hoài Thu - Một số phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Việt một cách hiệu quả cho học viên quốc tế tại Học viện Kỹ thuật Quân sự	61
Ngô Thị Lan Anh, Võ Văn Trí - Sự cần thiết của việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sinh thái cho thanh niên ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	67
Lê Văn Hiếu - Công tác tuyên truyền qua mô hình “ban tuyên vận” xã, phường, thị trấn và “tổ tuyên vận” thôn, bản, tổ dân phố ở huyện Bắc Hà (tỉnh Lào Cai)	73
Trần Hoàng Tinh, Trần Văn Khánh, Nguyễn Trung Kiên - Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho sinh viên tại trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh trong giai đoạn hiện nay	79
Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Thị Hoàng Lan - Đổi mới nội dung giáo dục pháp luật trong chương trình đào tạo cử nhân giáo dục chính trị của trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới	85
Đỗ Thị Ngọc Phương, Trần Thị Thảo - Phát huy thế mạnh đề án trong ngôn ngữ viết được sử dụng bởi sinh viên chuyên ngữ năm 2, trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	91
Vũ Đình Bắc, Lý Mai Hương, Hoàng Thị Hồng Hạnh - Sử dụng hoạt động nhóm để nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên chuyên ngữ năm nhất trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	97
Nguyễn Thị Hằng, Lê Thị Quỳên, Nguyễn Lệ Mai, Vũ Thị Lệnh - Tổ chức học trải nghiệm chủ đề “sâu, bệnh hại cây trồng” (Công nghệ 10 - THPT)	103
Nguyễn Thị Khương - Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trung học phổ thông	109
Lại Thu Uyên, Vũ Đình Bắc, Nguyễn Thành Long - Nâng cao ngữ pháp cho sinh viên chuyên ngữ năm 3 trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông qua kiểm tra chéo	115
Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Hà Thị Như Quỳnh - Sử dụng kỹ thuật bắt chước trong việc nâng cao khả năng nói tiếng Anh của sinh viên năm 2 không chuyên trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	121

Nguyễn Nam Hà, Nguyễn Thị Thủy - Đánh giá thực trạng thể chất của sinh viên Đại học Thái Nguyên	127
Vũ Thị Thanh Thủy, Chu Văn Trung, Cao Thùy Linh - Nghiên cứu thực trạng và tiềm năng phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên	133
Trần Thị Ngọc Hà - Nghiên cứu mô hình kinh tế nông hộ nhằm quản lý và sử dụng đất dốc bền vững tại vùng trồng chè La Bằng, Đại Từ, Thái Nguyên	139
Nguyễn Văn Tâm, Hà Thị Hòa, Bùi Thị Minh Hà, Lê Thị Hoa Sen, Đặng Thị Hương - Ảnh hưởng của yếu tố nguồn lực đến đa dạng sinh kế nông hộ trồng chè trên địa bàn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	143
Hoàng Văn Hải, Hoàng Thị Thu Hằng - Ảnh hưởng của phân bón đến năng suất lúa tại Thái Nguyên	149
Đặng Thương Hoài Linh, Lý Thu Trang - Bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam	155
Đỗ Tuyết Ngân - Vai trò của phụ nữ trong phát triển du lịch cộng đồng ở thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái	163
Vũ Thị Thu - Đánh giá sự thay đổi sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	169
Phạm Thị Thanh Mai, Trần Lệ Kim, Nguyễn Thị Lan - Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất chè tại thành phố Thái Nguyên	175
Nguyễn Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Thu Thủy - Đánh giá hiệu quả của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	181
Đặng Quỳnh Trinh, Trần Văn Hùng - Công tác kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	187

NGUYỄN ÁI QUỐC- HỒ CHÍ MINH – NGƯỜI ĐẶT NỀN MÓNG CHO QUAN HỆ ĐẶC BIỆT VIỆT NAM – LÀO, LÀO – VIỆT NAM

Hoàng Thu Thủy*, Lý Trung Thành
Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tiếp nhận và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Đông Dương để xác định con đường giải phóng các dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia theo quỹ đạo cách mạng vô sản.

Nhìn lại chặng đường lịch sử, Việt Nam – Lào, từ một dân tộc nô lệ thành một dân tộc độc lập, tự do; từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến thành một xã hội dân chủ nhân dân từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong quá trình này nhân dân hai nước Việt Nam – Lào luôn luôn khắc ghi công ơn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh - Người đã dày công vun đắp cho tình hữu nghị và tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam – Lào.

Từ khóa: Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh, Việt Nam, Lào, Đảng Cộng sản.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam và Lào đều là những quốc gia đa dân tộc, có lịch sử phát triển lâu đời, cùng nằm trên bán đảo Đông Dương. Chính quá trình *cộng cư, cộng cảm, cộng mệnh, cộng lợi* đã xây dựng nên mối quan hệ tiếp xúc từ xa xưa của nhân dân hai nước.

Quan hệ truyền thống hữu nghị Việt Nam – Lào được nâng lên thành quan hệ đặc biệt kể từ khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930 và đến tháng 10 năm 1930 được đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào ngày nay [1, tr.13].

NỘI DUNG

Quá trình Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin và đường lối cứu nước vào Việt Nam và Lào

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trong một gia đình nhà nho yêu nước [2].

Với nhiệt huyết cứu nước, với thiên tài trí tuệ, nhân quan chính trị sắc bén và được kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam, ngày 5 tháng 6 năm 1911, Nguyễn Ái Quốc -

Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Vào đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Người tiếp nhận và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Đông Dương để xác định con đường giải phóng các dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia theo quỹ đạo cách mạng vô sản, Người chỉ rõ: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [3, tr.9]. Người nhận thức sâu sắc, trong hoàn cảnh cùng bị chung một ách thống trị và có chung một kẻ thù, các lực lượng cách mạng của ba nước Đông Dương không thể đấu tranh riêng rẽ; trái lại các lực lượng cách mạng của ba nước Đông Dương phải đoàn kết, tập hợp thành sức mạnh tổng hợp để chống lại kẻ thù chung. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn đặt cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam gắn bó mật thiết với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước, trước hết là các nước Đông Dương, trong đó có Lào và xác định việc giúp đỡ Lào vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ, là một nội dung quan trọng nhất của tình đoàn kết và liên minh chiến đấu Việt Nam – Lào.

Không chỉ đóng góp về lý luận, đường lối cách mạng, Người còn quan tâm việc tổ chức và chỉ đạo thực tiễn cách mạng Lào. Tháng 6 năm 1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - một trong những tổ chức tiền thân của

* Tel: 0977 559 266; Email: hoangthuthuy@dhsptn.edu.vn

Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc trực tiếp sáng lập được thành lập tại Quảng Châu (Trung Quốc), đến tháng 2 năm 1927, Hội này gây dựng được cơ sở tại Lào. Thông qua hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Lào, Nguyễn Ái Quốc thấy đây là điều kiện thuận lợi để người Việt Nam vừa tham gia cuộc vận động cứu nước tại Lào, vừa sát cánh cùng nhân dân Lào xây dựng mối quan hệ đoàn kết khăng khít giữa Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã lập Hội Ái hữu, Hội Việt kiều yêu nước, mở các lớp huấn luyện cách mạng trên đất Lào. Trên thực tế, từ nửa sau những năm 20 thế kỷ XX, Lào là một đầu cầu trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cứu nước mới của Nguyễn Ái Quốc vào Đông Dương.

Mùa thu năm 1928, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đích thân bí mật từ Thái Lan sang Pắc Xê, lên Xavannakhê, đến Xiêng Vang để trực tiếp tìm hiểu thực tế tình hình đời sống nhân dân Lào. Trong những năm 1928-1929, dưới sự hoạt động không mệt mỏi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và các nhà hoạt động cách mạng Lào, các tổ chức quần chúng cách mạng lần lượt ra đời, đến năm 1930 đã hình thành 6 Chi bộ cộng sản ở Viêng Chăn, Pắc Xê, Thà Khê, Xavannakhê, Phôn Tịu, Bò Neng. Cũng trong năm này, đường dây liên lạc giữa nhiều thị trấn ở Lào với Việt Nam được tổ chức. Các tổ chức quần chúng của Lào như: Công hội, Thanh niên, Phụ nữ, Đồng minh phản đế, Hội tương tế... phát triển ở nhiều thành phố và các vùng đông công nhân. Tháng 9 năm 1934, tại một đảo nhỏ trên sông Mê Công, Đại hội đại biểu các chi bộ cộng sản các địa phương đã thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương tại Lào [4, tr.4].

Như vậy, Lào trở thành địa bàn đầu tiên trên hành trình trở về Đông Dương của Nguyễn Ái Quốc, nơi bổ sung những cơ sở thực tiễn mới cho công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức của Người về phong trào giải phóng dân tộc ở ba nước Đông Dương. Quá trình Nguyễn Ái Quốc đặt nền móng cho quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam báo hiệu bước

ngoặt lịch sử trọng đại sắp tới của cách mạng Việt Nam cũng như cách mạng Lào.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Tháng 10 năm 1930, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương, đặt phong trào cách mạng hai nước Việt Nam và Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Đảng Cộng sản Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam và Lào giành thắng lợi

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, các phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam và Lào diễn ra mạnh mẽ. Trước sự chuyển biến nhanh chóng của tình hình thế giới và Đông Dương, tháng 5 năm 1941, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì đã quyết định: giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương. Đồng thời, Hội nghị chủ trương phải thành lập ở mỗi nước một Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi nhằm khơi dậy truyền thống tốt đẹp của mỗi dân tộc, thu hút mọi lực lượng yêu nước, động viên sức mạnh của cả nước đứng lên giành độc lập chủ quyền dân tộc. Thực hiện chủ trương đó, ở Việt Nam, Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh được thành lập, ở Lào thành lập Mặt trận Ai Lao độc lập đồng minh, Campuchia thành lập Cao Miên độc lập đồng minh. Đường lối chiến lược đó là nhân tố góp phần đưa đến thắng lợi quan trọng cho nhân dân hai nước Việt Nam - Lào.

Cuối tháng 7 năm 1945, thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đoàn cán bộ Xứ uỷ Ai Lao được triệu tập dự Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng và Quốc dân Đại hội tại Tân Trào (Tuyên Quang - Việt Nam). Tại đây, Hồ Chí Minh hỏi thăm tình hình thực tế ở Lào và trực tiếp đóng góp những ý kiến rất quan trọng về chiến lược, sách lược, về phương thức hoạt động cách mạng Lào.

Tháng 8 năm 1945, ở Việt Nam, cuộc tổng khởi nghĩa đang diễn ra sôi nổi và giành thắng

lợi trên toàn quốc. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ra mắt quốc dân đồng bào. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà tại Quảng trường Ba Đình, thủ đô Hà Nội.

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Lào. Trong tình thế vô cùng gay go, gian khổ, Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương tại Lào đã ra sức vận động quần chúng, tổ chức và lãnh đạo nhân dân Lào đứng lên làm cách mạng thành công, giành chính quyền về tay mình, tuyên bố nền độc lập của Lào ngày 12 tháng 10 năm 1945.

Sau khi giành độc lập, nhân dân hai nước Việt – Lào lại bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Nhận thấy sự nghiệp cách mạng của hai nước Việt Nam – Lào có mối quan hệ chặt chẽ, tác động, ảnh hưởng, thúc đẩy nhau cùng phát triển, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: cách mạng Lào không thể thiếu sự giúp đỡ của cách mạng Việt Nam và cách mạng Việt Nam cũng không thể thiếu sự giúp đỡ của cách mạng Lào.

Trên tinh thần đó, cuộc đấu tranh của nhân dân ba nước Đông Dương đã không ngừng phát triển, phong trào cách mạng ở mỗi nước Đông Dương lớn mạnh và mỗi nước đã có nhà nước riêng của mình. Tại Đại hội II (tháng 2 năm 1951) của Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Đông Dương một Đảng Mác-Lênin riêng. Ở Việt Nam thành lập Đảng Lao động Việt Nam, ở Lào thành lập Đảng Nhân dân Lào (nay là Đảng Nhân dân cách mạng Lào). Điều này hết sức phù hợp với tình hình thực tiễn. Mặc dù tách riêng thành đảng của các nước nhưng ba đảng và nhân dân ba nước Đông Dương luôn đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau trong chiến đấu chống kẻ thù chung.

Vì vậy, trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, Việt Nam đã cử hàng chục vạn chiến

sỹ quân tình nguyện Việt Nam sang công tác và phối hợp với quân dân Lào chiến đấu tại các chiến trường Lào cùng với quân dân Lào đem lại thắng lợi vẻ vang cho hai dân tộc.

Viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hoàng thân Xuphanuvông nhận định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ kiên cường và lỗi lạc của phong trào cách mạng thế giới, của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh; Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến cuộc đấu tranh cứu nước của nhân dân Lào, dày công vun đắp cho tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước Lào – Việt Nam đời đời bền vững, góp phần đưa sự nghiệp cứu nước của nhân dân Lào đi tới thắng lợi to lớn và vẻ vang như ngày nay” [5, tr.13].

Ngày 5 tháng 9 năm 1962, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *Việt Nam và Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao*. Liên minh chiến đấu Lào – Việt từ đây được tăng cường.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, miền Nam Việt Nam được hoàn toàn giải phóng góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng Lào giành thắng lợi hoàn toàn, thành lập nên nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào ngày 02 tháng 12 năm 1975.

Kế thừa di sản quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát huy truyền thống quý báu của hai dân tộc, *ngày 18 tháng 7 năm 1977, Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam – Lào được ký kết*. “Hiệp ước này là một biểu hiện tốt đẹp của việc giải quyết vấn đề lợi ích dân tộc trên tinh thần kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, là mẫu mực về chính sách láng giềng hữu nghị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào” [4, tr.48].

Trong hệ thống luận điểm Hồ Chí Minh, thực tế đã cho thấy sự đúng đắn của luận điểm cách mạng dân tộc dân chủ phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong từng nước chậm phát triển. Quá trình cách mạng này gồm hai giai đoạn có phần đan xen nhau, giai

đoạn trước đang làm nhưng khi có điều kiện có thể tiến hành một số nhiệm vụ giai đoạn sau hay giai đoạn sau được tiến hành nhưng vẫn tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ mà giai đoạn trước chưa hoàn thành. Quá trình phát triển của cách mạng tại Việt Nam và Lào đã diễn ra gần đúng như luận điểm của Người và hiện nay đang ở giai đoạn củng cố, phát triển, hoàn thiện chế độ dân chủ nhân dân, từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

KẾT LUẬN

Ngày nay, trước tình hình thế giới đang có nhiều biến động, hơn bao giờ hết, hai nước Việt Nam – Lào cần tăng cường hơn nữa sự gắn bó mật thiết, phát huy truyền thống đoàn kết và quan hệ đặc biệt – Đây là nhân tố có ý nghĩa quan trọng góp phần bảo vệ thành quả cách mạng đã đạt được và đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của hai nước Việt Nam – Lào.

Nhìn lại chặng đường lịch sử, Việt Nam – Lào, từ dân tộc nô lệ thành dân tộc độc lập, tự do; từ xã hội thuộc địa nửa phong kiến thành xã hội dân chủ nhân dân từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong quá trình này nhân dân hai nước Việt Nam – Lào luôn luôn khắc ghi công ơn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc –

Hồ Chí Minh. “Người đã dày công vun đắp cho tình hữu nghị và tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam – Lào tiếp tục đơm hoa, kết trái, trở thành yếu tố quyết định những thắng lợi của cách mạng hai nước Việt Nam – Lào nói riêng và Lào – Việt Nam – Campuchia cũng như các nước cùng chung lý tưởng nói chung” [6, tr.23].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên huấn Đảng Nhân dân cách mạng Lào – Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam 1930-2007, tài liệu tuyên truyền*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. *Hồ Chí Minh – Trang thông tin điện tử*, <http://hochiminh.vn/news/pages/news.aspx?CateID=15&ItemID=427>.
3. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (2011), *tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Nhân dân cách mạng Lào – Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam 1930-2007, Biên niên sự kiện, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Nhân dân cách mạng Lào – Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam 1930-2007, Hồi ký, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Nhân dân cách mạng Lào – Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam 1930-2007, Hồi ký, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

SUMMARY

NGUYEN AI QUOC – HO CHI MINH – WHO SET THE FOUNDATION FOR THE SPECIAL RELATIONSHIP BETWEEN VIETNAM AND LAOS

Hoang Thu Thuy*, Ly Trung Thanh
TNU University of Education

In the first decades of the twentieth century, Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh acquired and applied Marxism-Leninism creatively and suitably for specific conditions of Indochinese countries to lay out the national liberation path of Vietnam, Laos, Cambodia according to the proletarian rule.

Look back history of Vietnam - Laos, from slavery countries to independent countries, from semi-feudal colonial society to a people's democratic society, they step by step have advanced to socialism. In this period, people of two countries have been impressed on credit of Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh who tried to cultivate the friendship and solidarity between Vietnam and Laos.

Keywords: *Nguyen Ai Quoc, Ho Chi Minh, Vietnam, Laos, Communist.*

Ngày nhận bài: 23/01/2018; **Ngày phản biện:** 14/02/2018; **Ngày duyệt đăng:** 28/02/2018

* Tel: 0977 559 266; Email: hoangthuthuy@dhsptn.edu.vn

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Nghiêm Thi Ho Thu - Formation basis of Ngọc Giao's prose characteristics	3
Vu Thi Hanh - From new consciousness of gender characteristics to new women in Vietnamese novels at the beginning of 21 st century	9
Phạm Thi Ngọc Anh - Applications of water-wave icons on contemporary sculpture of monuments in Viet Nam	15
Phung Phuong Nga, Doan Duc Hai - Symbols in Nguyen Xuan Khanh's novels (the cases of novels <i>Hồ Quý Ly</i> , <i>Mẫu thượng ngàn</i> , and <i>Đội gạo lên chùa</i>)	21
Vu Thuy Hang, Doan Thi Hong Nhung - Discussion on classification of the motherworship religion	25
Phạm Văn Hưng, Nguyễn Huy Hưng, Nguyễn Thị Thu Hương - Thai Nguyen University's assessment of program learning outcomes through the assessment of senior students near their completion of their undergraduate degree	31
Hoàng Duy Tuong - Solutions to enhance physical education efficiency for students at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy – Thai Nguyen University	37
Hoàng Thu Thuy, Ly Trung Thanh - Nguyen Ai Quoc – Ho Chi Minh – who set the foundation for the special relationship between Vietnam and Laos	45
Trần Thị Lan - Applying the tectonic theory to teaching "the basic principles of the Marxism - Leninism" in universities	49
Nguyễn Thanh Tu - Some solutions to enhance the quality of teaching and learning English at University of Transport Technology, Thai Nguyen Campus	55
Nguyễn Thị Hoài Thu - Methods of active teaching for efficient development of Vietnamese speaking skill for foreign students at Military Technical Academy	61
Ngô Thị Lan Anh, Võ Văn Tri - Necessity of educating the consciousness of ecological environment protection for youth in Long Xuyen city, An Giang province	67
Le Van Hieu - Communications projected by the model "propaganda department" in communes, wards, township and "commander" in villages, cities in Bac Ha district (Lao Cai province)	73
Trần Hoàng Tinh, Trần Văn Khanh, Nguyễn Trung Kiên - Strengthen examination and evaluation of disciplinary education activities for students at national defense and security education centers in the current phase	79
Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Thị Hoàng Lan - Renovation of legal education content in the bachelor's degree program in political education of Thai Nguyen University of Education to meet the requirements of the new general education curriculum	85
Đo Thị Ngọc Phương, Trần Thị Thảo - Project power in the study of the English written language used by the second-year English majors at Thai Nguyen University of Education	91
Vu Đình Bắc, Ly Mai Hương, Hoàng Thị Hồng Hạnh - Using group-work activities to improve English speaking skill for the first year English majors at Thai Nguyen University of Education	97
Nguyễn Thị Hằng, Lê Thị Quyên, Nguyễn Lê Mai, Vu Thị Lenh - Organizing the experiential learning in teaching the theme "pests and disease of plants" (Technology 10 in high school)	103
Nguyễn Thị Khuong - Applying the flipped classroom model in teaching citizen education subject in high school	109
Lai Thu Uyên, Vu Đình Bắc, Nguyễn Thanh Long - Enhance grammar of third-year students of English major through peer check at Thai Nguyen University of Education	115
Nguyễn Thị Hồng Chuyền, Hà Thị Nhu Quỳnh - Imitation technique in improving 2 nd year non-English major students' oral competence discourse at Thai Nguyen University of Education	121

Nguyen Nam Ha, Nguyen Thi Thuy - Assessment on physical condition of students at Thai Nguyen University	127
Vu Thi Thanh Thuy, Chu Van Trung, Cao Thuy Linh - Research on the current and potential developments of Thai Nguyen tourism industry	133
Tran Thi Ngoc Ha - Researching household economy model for sustainable management and use on sloping land in tea growing areas in La Bang commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province	139
Nguyen Van Tam, Ha Thi Hoa, Bui Thi Minh Ha, Le Thi Hoa Sen, Dang Thi Huong - Impact of resource factors on livelihood diversification of tea growing households in Dai Tu district, Thai Nguyen province	143
Hoang Van Hai, Hoang Thi Thu Hang - The effects of fertilizers on rice yield in Thai Nguyen	149
Dang Thuong Hoai Linh, Ly Thu Trang - The international and Vietnamese laws on protection of well-known trademarks	155
Do Tuyen Ngan - The role of women with community based tourism development in Nghia Lo town, Yen Bai province	163
Vu Thi Thu - Assessing the agricultural land use change under the climate change context in Giao Thuy district, Nam Dinh province	169
Pham Thi Thanh Mai, Tran Le Kim, Nguyen Thi Lan - Enhancing the application of science and technology advances into tea production in Thai Nguyen city	175
Nguyen Thi Bich Hanh, Nguyen Thi Thu Thuy - Assessment of efficiency of agricultural land use in Yen Phuc commune, Van Quan district, Lang Son province	181
Dang Quynh Trinh, Tran Van Hung - Business income tax inspection for non-state enterprises in Pho Yen district, Thai Nguyen province	187